TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 237/2018/HN&GĐ-ST
Ngày 23/8/2018.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hải

Ông Lê Trọng Tiến

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Q, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Trung Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2018, các lời khai trong hồ sơ vụ án, biên bản hòa giải ngày 29/6/2018, nguyên đơn – chị Cao Thị Q trình bày:

Chị Cao Thị Q và anh Lê Trung Th kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 19/3/1999. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường cho đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th thường xuyên đi chơi bời, bài bạc, cá cược bóng đá, không có trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị Q đã hai lần nộp đơn xin ly hôn anh Th ra Tòa án nhân dân thành phố H, nhưng được gia đình động viên, Tòa án phân tích và cũng muốn để anh Th có cơ hội sửa đổi nên chị Q đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên anh Th không sửa đổi, vẫn chứng nào tật ấy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh Th thêm được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Tại đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải ngày 29/6/2018, chị Q trình bày: Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà sớm giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Q xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Lê Thành V, sinh ngày 24/10/1999, hiện đã trưởng thành và tự lập; Cháu Lê Nhật M, sinh ngày 306/2006 và cháu Lê Vương Tường V, sinh ngày 27/9/2009. Ly hôn, chị Q xin được trực tiếp nuôi cả hai cháu Nhật M và Tường V, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ/tháng (hai cháu là 3.000.000đ)

Về tài sản: Chị Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/6/2018 và tại biên bản hòa giải ngày 29/6/2018, bị đơn anh Lê Trung Th trình bày: Anh và chị Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, thiếu thốn, dẫn đến vợ chồng không thông cảm cho nhau, chị Q không muốn đồng tâm gánh vác với anh Th nên đã gửi đơn đến Tòa án Thành phố H đề nghị giải quyết ly hôn. Được gia đình động viên, chị Q đã rút đơn về, vợ chồng anh vẫn sống hạnh phúc bình thường. Nay chị Q khởi kiện xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng chăm lo con cái.

Về con: Anh Th xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Lê Thành V, sinh ngày 24/10/1999, hiện đã trưởng thành và tự lập; Cháu Lê Nhật M, sinh ngày 306/2006 và cháu Lê Vương Tường V, sinh ngày 27/9/2009. Nếu phải ly hôn, anh Th xin được trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nhật M, chị Q trực tiếp nuôi cháu Lê Vương Tường V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th, chị Q theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý đến tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 03/7/2018, chị Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của chị Q.Tại phiên tòa lần thứ nhất, ngày 27/7/2018, bị đơn, anh Lê Trung Th vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Lê Trung Th vắng mặt, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Trung Th.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Q và anh Lê Trung Th xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường cho đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th thường xuyên đi chơi bời, bài bạc, cá cược bóng đá, không có trách nhiệm với gia đình, làm cho kinh tế gia đình ngày càng khó khăn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị Q đã hai lần nộp đơn xin ly hôn anh Th ra Tòa án nhân dân thành phố H, nhưng được gia đình động viên, Tòa án phân tích và cũng muốn để anh Th có cơ hội sửa đổi nên chị Q đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên anh Th không sửa đổi và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh Th. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Cao Thị Q được ly hôn anh Lê Trung Th.

[3] Về con chung*:* Chị Cao Thị Q và anh Lê Trung Th có ba con chung là cháu Lê Thành V, sinh ngày 24/10/1999, hiện đã trưởng thành và tự lập; Cháu Lê Nhật M, sinh ngày 306/2006 và cháu Lê Vương Tường V, sinh ngày 27/9/2009. Chị Q xin được trực tiếp nuôi cả hai cháu Nhật M và Tường V, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ/tháng (hai cháu là 3.000.000đ). Anh Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nhật M, chị Q trực tiếp nuôi cháu Lê Vương Tường V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyện vọng của cháu Lê Nhật M và cháu Lê Vương Tường V là muốn được ở với mẹ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con nên cần giao cả hai cháu Lê Nhật M và Lê Vương Tường V cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.500.000đ. Cả hai cháu là 3.000.000đ. Xét yêu cầu của chị Q về mức cấp dưỡng nuôi con chung thì thấy anh Th là lao động tự do, mức thu nhập không ổn định, nên không có cơ sở để xác định thu nhập hàng tháng của anh Th là bao nhiêu mà chỉ căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương thì với mức cấp dưỡng mỗi cháu một tháng là 1.500.000đ là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 1, 3Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

[1]. Về Hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Q được ly hôn anh Lê Trung Th.

[2]. Về con chung: Công nhận cháu Lê Thành V, sinh ngày 24/10/1999; cháu Lê Nhật M, sinh ngày 30/6/2006 và cháu Lê Vương Tường V, sinh ngày 27/9/2009 là con chung của chị Cao Thị Q và anh Lê Trung Th.

Giao cho chị Cao Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Nhật M và cháu Lê Vương Tường V. Anh Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở nhưng anh Th cũng không được lạm quyền thăm con để làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng là 3.000.000đ cho cả hai cháu Lê Nhật M và cháu Lê Vương Tường V(mỗi cháu 1.500.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

[3]. Về án phí: Chị Cao Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/0002555 ngày 21/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Thành phải chịu 300.000đ đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lường Thị Hoa